

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG

CỘNG HÒA SLOVAKIA

Người liên hệ: Lê Minh Châu
Tel: 04.35742022 ext 203
Email: chaultm@vcci.com.vn

5.2016

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG SLOVAKIA

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG.....	1
1. Các thông tin cơ bản.....	1
2. Lịch sử.....	2
3. Đường lối đối ngoại.....	2
4. Văn hoá xã hội.....	3
5. Du lịch.....	4
6. Con người.....	4
II. TÌNH HÌNH KINH TẾ.....	5
1. Tổng quan.....	5
2. Các ngành kinh tế mũi nhọn:.....	5
3. Các chỉ số kinh tế.....	5
4. Các chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, XNK, thuế v...v.....	6
III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM.....	6
1. Các chuyến thăm cao cấp gần đây.....	6
2. Cộng đồng người Việt Nam tại Slovakia.....	6
IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM.....	7
1. Hợp tác thương mại.....	7
2. Hợp tác đầu tư.....	7
3. Hợp tác trong các lĩnh vực khác.....	7
V. HỢP TÁC VỚI VCCI.....	8
1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết.....	8
2. Hoạt động đã triển khai.....	8
VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH.....	9
1. Địa chỉ hữu ích.....	9
2. Các thông tin khác.....	9

PHỤ LỤC THAM KHẢO

Bảng 1. Xuất khẩu VN – Slovakia 2015

Bảng 2. Nhập khẩu VN – Slovakia 2015



I. GIỚI THIỆU CHUNG



1. Các thông tin cơ bản

Tên nước	Cộng hoà Slovakia(The Slovak Republic)
Thủ đô	Bra-tít-xla-va (Bratislava)
Quốc khánh	1/9 (1992)
Diện tích	49.036km ²
Dân số	5,445,027 người (tính đến tháng 7/2015)
Khí hậu	Ôn hòa, mùa hè mát; mùa đông lạnh, nhiều mây, ẩm ướt, nhiệt độ trung bình năm là 10oC
Ngôn ngữ	Tiếng Slovakia
Tôn giáo	Trên 60% theo đạo Cơ đốc La mã
Đơn vị tiền tệ	Euro
Múi giờ	GMT +1
Thể chế	Slovakia theo chế độ chính trị đa nguyên, dân chủ nghị viện và kinh tế thị trường. Tổng thống Slovakia được dân bầu trực tiếp với nhiệm kỳ 5 năm. Quốc hội Slovakia gồm 150 nghị sỹ với nhiệm kỳ 4 năm. Thủ tướng được Tổng thống bổ nhiệm theo đề cử của Quốc hội.
Tổng thống	Andrej KISKA(từ 15/6/2014)
Chính phủ	Thủ tướng Robert FICO (từ 4/4/2012); Phó Thủ tướng Robert KALINAK, Peter KAZIMIR, Miroslav LAJCAK (từ 4/4/2012), Lubomir VAZNY (từ 26/11/2012)

2. Lịch sử

Người Xlavor đến lãnh thổ Slovakia hiện nay từ thế kỷ thứ 5-6 sau Công nguyên. Lịch sử Slovakia được hình thành qua nhiều thời kỳ phức tạp với các cuộc chiến tranh thôn tính lẫn nhau giữa các dân tộc trong khu vực miền Trung Châu Âu. Trong quá trình lịch sử, Slovakia đã bị thôn tóm bởi các Đế chế Samo, Đại Moravia, Vương quốc Hungary, Đế chế Áo – Hung. Trong suốt quá trình này, người Xlô-vác không giành được địa vị đáng kể.

Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, Đế quốc Áo-Hung tan rã. Năm 1918, hai nhà nước Séc và Slovakia thành lập Liên bang Tiệp Khắc. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ 2, nhà nước Slovakia độc lập được thành lập trong một thời gian ngắn từ năm 1939-1944 và là nhà nước phụ thuộc của phát xít Đức. Từ năm 1945 Slovakia lại trở thành một phần của Tiệp Khắc và trở thành nhà nước XHCN trong hệ thống các nước XHCN ở Đông Âu.

Từ năm 1989 hệ thống các nước XHCN ở Đông Âu bắt đầu tan rã. Tại Séc và Slovakia đã diễn ra cuộc cách mạng nhung lụa, sự thay đổi chính thể đã diễn ra một cách hòa bình.

Ngày 1/2/1993, Slovakia tuyên bố độc lập, chính thức tách khỏi Liên bang Tiệp Khắc và thành lập nhà nước Cộng hòa Slovakia.

3. Đường lối đối ngoại

Slovakia gia nhập NATO ngày 29/3/2004 và EU ngày 1/5/2004. Ưu tiên hàng đầu của Slovakia là hội nhập sâu rộng vào các cơ cấu chính trị, an ninh và kinh tế của châu Âu.

Trong chiến lược đối ngoại trung hạn đến năm 2015, Slovakia chủ trương kết hợp lợi ích quốc gia và quốc tế, với mục tiêu là bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, bảo vệ công dân, tạo điều kiện tối đa cho phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa và môi trường bền vững của Slovakia. Chính sách đối ngoại của Chính phủ mới hiện nay dựa trên quan điểm thực dụng, theo phương Tây của lực lượng trung hữu, nhưng về cơ bản vẫn tiếp tục những mục tiêu và đường lối đã đề ra trước đó, cụ thể là Slovakia chủ trương:

- Đối với EU, Slovakia tiếp tục ưu tiên chính sách tăng cường hội nhập mạnh mẽ vào cơ chế EU, đóng góp và tham gia tích cực vào công việc chung của EU. Slovakia đã gia nhập khối Schengen vào tháng 12/2007, đã phê chuẩn Hiệp ước Lisbon về cải cách EU vào tháng 4/2008, sử dụng đồng chung EURO từ 1/2009.

- Đối với các nước láng giềng Trung Đông Âu, Slovakia chủ trương tăng cường quan hệ láng giềng hữu nghị tốt đẹp với nhóm 3 nước Séc, Ba Lan và Hungari (Nhóm Visegrad – V4).

- Slovakia kiên trì ủng hộ chính sách tăng cường và phát triển mối quan hệ đồng minh giữa các nước NATO và Bắc Mỹ. Slovakia coi Mỹ là đối tác chiến lược, là một trụ cột của an ninh trên phạm vi toàn cầu.

- Khẳng định sẽ tiếp tục là đồng minh đáng tin cậy trong cuộc chiến chống chủ nghĩa khủng bố và chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

- Là thành viên của EU, NATO và OECD, Slovakia cam kết hành động với các tổ chức này trước những thách thức toàn cầu và trong phạm vi hoạt động của các tổ chức này. Là thành viên không thường trực HĐBA LHQ khóa 2006-2007, Slovakia luôn đề cao vai trò của LHQ, ủng hộ cải cách LHQ nhằm đưa hệ thống LHQ hoạt động có hiệu quả hơn.

- Với Châu Á, Slovakia chú trọng đến việc tăng cường quan hệ với các nước có lợi ích về kinh tế như Trung Quốc, các nước ASEAN.

Slovakia tích cực tham gia các tổ chức và diễn đàn quốc tế nhằm nâng cao vị thế của mình trên trường quốc tế. Slovakia đã gia nhập nhiều tổ chức, diễn đàn, trong đó quan trọng và nổi bật nhất là các tổ chức: UN, UNESCO, UNCTAD, FAO, IMF, WHO, WTO, OSCE, OECD, NATO, EU, Visegrad (V4)...

4. Văn hoá xã hội

Nghệ thuật Slovakia có thể truy nguồn gốc từ thời Trung Cổ, khi một số trong những tuyệt tác lớn nhất trong lịch sử quốc gia được sáng tác. Các nhân vật đáng chú ý của thời kỳ này gồm nhiều bậc thầy, trong số đó có Master Paul of Levoča và Master MS. Nghệ thuật đương đại gần đây hơn có các nhân vật Koloman Sokol, Albín Brunovský, Martin Benka, Mikuláš Galanda, và Ľudovít Fulla. Những nhà soạn nhạc quan trọng nhất Slovakia là Eugen Suchoň, Ján Cikker, và Alexander Moyzes, ở thế kỷ 21 là Vladimír Godár và Peter Machajdik.

Slovakia cũng nổi tiếng về các học giả của mình, trong đó có Pavol Jozef Šafárik, Matej Bel, Ján Kollár, và các nhà cách mạng và cải cách chính trị như Milan Rastislav Štefánik và Alexander Dubček.

Có hai nhân vật hàng đầu đã hệ thống hoá ngôn ngữ Slovak. Người đầu tiên là Anton Bernolák với ý tưởng của ông dựa trên phương ngữ tây Slovak năm 1787. Đây là sự hệ thống hoá của ngôn ngữ văn học đầu tiên của người Slovak. Người thứ hai là Ľudovít Štúr, ông đã lập ra ngôn ngữ Slovak dựa trên các nguyên tắc từ phương ngữ trung Slovak năm 1843.

Anh hùng nổi tiếng nhất Slovakia là Juraj Jánošík (một người hùng kiểu Robin Hood của Slovakia).

Thể thao : những người Slovak có lẽ nổi tiếng nhất (tại Bắc Mỹ) nhờ các ngôi sao môn hockey của họ, đặc biệt là Stan Mikita, Peter Šťastný, Peter Bondra, Zigmund Pálffy và Marián Hossa.

Văn học

Các chủ đề Thiên chúa giáo gồm: bài thơ Proglas như là một lời mở đầu cho bốn Phúc âm, những bản dịch một phần của Kinh thánh sang ngôn ngữ Nhà thờ Slavơ Cổ, Zakon sudnyj ljudem, vân vân.

Văn học trung cổ, ở giai đoạn từ thế kỷ 11 đến thế kỷ 15, được viết bằng tiếng Latin, các ngôn ngữ Séc và Séc Slovakia hoá. Lời (lời cầu nguyện, những bài hát và các cách thức) vẫn thuộc kiểm soát của nhà thờ, trong khi chủ đề tập trung trên các huyền thoại. Các tác gia của thời kỳ này gồm Johannes de Thurocz, tác giả của Chronica Hungarorum và Maurus, cả hai đều là người Hungary.[61] Văn học trần tục cũng xuất hiện và các cuốn biên niên sử cũng được viết trong giai đoạn này.

Ẩm thực



Bryndzové halušky, đặc sản quốc gia Slovak

Thịt lợn, thịt bò và thịt gà là ba loại thịt chính được tiêu thụ ở Slovakia, và thịt lợn là phổ biến nhất. Gà là loại gia cầm được tiêu thụ nhiều nhất, tiếp đó là vịt, ngỗng và gà tây. Một dồi lợn được gọi là



jatarnice, được làm từ mọi phần của lợn, cũng được tiêu thụ nhiều. Thịt săn, đặc biệt là lợn lòi, thỏ và thịt nai, cũng có trong cả năm. Thịt cừu và dê cũng được tiêu thụ, nhưng không rộng rãi.

Rượu được tiêu thụ trên khắp Slovakia. Rượu Slovak chủ yếu tới từ các vùng phía nam dọc sông Danube và các phụ lưu; nửa phía bắc đất nước quá lạnh và nhiều đồi núi để trồng nho. Theo truyền thống, rượu trắng được dùng nhiều hơn rượu đỏ hay rosé (ngoại trừ ở một số vùng), và rượu ngọt phổ biến hơn rượu nặng, nhưng những năm gần đây thị hiếu dường như đang thay đổi. Beer (chủ yếu theo kiểu pilsener, dù bia đen cũng được tiêu thụ) cũng phổ biến trên cả nước.

Âm nhạc

Âm nhạc đại chúng bắt đầu thay thế âm nhạc dân gian từ những năm 1950, khi Slovakia vẫn còn là một phần của Tiệp Khắc; nhạc jazz, R&B, và rock and roll Mỹ cũng phổ biến, bên cạnh đó là waltz, polka, và czardas, cùng với các hình thức nhạc dân gian khác. Cuối những năm '50, radio là vật thường thấy trong các gia đình, dù chỉ có các đài phát thanh nhà nước. Âm nhạc đại chúng Slovak bắt đầu như một sự tổng hợp bossa nova, cool jazz, và rock, với lời mang tính tuyên truyền. Những người bắt đầu nghe ORF (Austrian Radio), Radio Luxembourg, hay Slobodna Europa (Radio Free Europe), với nhiều bản nhạc rock hơn. Vì sự cách biệt của Tiệp Khắc, thị trường trong nước sôi động và nhiều ban nhạc trong nước xuất hiện. Slovakia có một nền văn hoá pop mạnh trong thập niên 70 và 80. Chất lượng âm nhạc xã hội rất cao. Các ngôi sao như Karel Gott, Olympic, Elan, Modus, Prazsky Vyber, Tublatanka, Team và nhiều người khác rất được ca ngợi và nhiều người ghi các LP của họ bằng tiếng nước ngoài.

Sau Cách mạng Nhung và tuyên bố thành lập nhà nước Slovak, thị trường âm nhạc trong nước phát triển mạnh khi các doanh nghiệp tự do khuyến khích việc thành lập các ban nhạc mới và sự phát triển của các loại âm nhạc mới. Tuy nhiên, ngay lập tức nhiều nhãn hiệu lớn đã đưa nhạc pop tới Slovakia và khiến nhiều công ty nhỏ phá sản. Thập niên 1990, American grunge và alternative rock, và Britpop có rất nhiều người hâm mộ, cũng như một sự nhiệt tình mới với nhạc kịch.

5. Du lịch

Slovakia có nhiều địa điểm tự nhiên, các dãy núi, hang động, các lâu đài trung cổ, các thị trấn, kiến trúc dân gian, các khu spa và các khu trượt tuyết. Hơn 1.6 triệu du khách tới thăm Slovakia năm 2006, và các địa điểm thu hút nhiều du khách nhất là thành phố Bratislava và High Tatras. Hầu hết khách du lịch tới từ Cộng hoà Séc (khoảng 26%), Ba Lan (15%) và Đức (11%). Các món quà tặng đặc trưng từ Slovakia là những con búp bê mặt trang phục truyền thống, các đồ sành sứ, pha lê, tượng gỗ khắc, črpák (bình đựng nước bằng gỗ), fujara (một nhạc cụ truyền thống trong danh sách của UNESCO) và valaška (một loại rìu dân gian khắc) và hơn hết là các sản phẩm làm từ vỏ ngô và dây, đáng chú ý nhất là các hình người. Những đồ quà tặng có thể được mua tại các cửa hàng của tổ chức nhà nước ÚLUV (Ústredie ľudovej umeleckej výroby – Trung tâm sản xuất nghệ thuật dân gian). Dây cửa hàng Dielo bán các đồ chế tạo của các nghệ sĩ và thợ thủ công Slovak. Những cửa hàng này hầu hết có mặt tại các thị trấn và các thành phố. Giá cả các mặt hàng nhập khẩu nói chung tương đương với các nước láng giềng, trong khi giá các mặt hàng địa phương và các loại dịch vụ, đặc biệt là thực phẩm, thường thấp hơn..

6. Con người

Đa số dân sống tại Slovakia là người Slovak (85.8%). người Hungary là sắc tộc thiểu số lớn nhất (9.5%). Các nhóm sắc tộc khác, theo cuộc điều tra dân số năm 2001, gồm Roma 1.7%, Người Ruthenian hay người Ukraina 1%, và các nhóm khác hay không xác định 1.8%. Những ước tính không chính thức về số người Roma lớn hơn, khoảng 9%.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tổng quan

Slovakia đã có những cải cách kinh tế đáng kể kể từ khi tách ra từ Tiệp Khắc vào năm 1993. Sau một thời gian đình trệ trong đầu và giữa thập niên 1990, cải cách hệ thống thuế, y tế, hưu trí, và hệ thống phúc lợi xã hội đã giúp Slovakia củng cố ngân sách của mình, gia nhập EU vào năm 2004, và sử dụng đồng Euro vào tháng 1 năm 2009. Tư hữu hóa gần như hoàn thành, khu vực ngân hàng gần như hoàn toàn trong tay các tổ chức nước ngoài, và Chính phủ đã tạo điều kiện cho một sự bùng nổ đầu tư nước ngoài với chính sách thu hút đầu tư thân thiện. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), đặc biệt là trong lĩnh vực ô tô, điện tử, nhiên liệu tăng trưởng mạnh cho đến năm 2008. Giá rẻ, lao động có tay nghề cao, luật lao động mờ, hệ thống thuế thấp, không đánh thuế đối với cổ tức, và vị trí địa lý thuận lợi đã khiến Slovakia hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài. Sau một suy giảm kinh tế trong năm 2009, tăng trưởng chậm chạp, phần lớn là do sự suy yếu nhu cầu bên ngoài. Kể từ khi trở lại cầm quyền vào năm 2012, Chính phủ của Thủ tướng Robert Fico đã tiến hành lại một số cải cách để giúp vực dậy nền tài chính công. Những đảo chiều bao gồm bãi bỏ hệ thống thuế phẳng và thực hiện thu thuế cổ tức. Tuy nhiên tham nhũng và giải quyết tranh chấp chậm lại yếu tố chính kìm hãm tăng trưởng kinh tế.

Trong năm 2014, tăng trưởng GDP của Slovakia là 2. 5% và năm 2015 là 3.2%. Tỷ lệ thất nghiệp năm 2015 ở mức 10,6%, giảm so với tỷ lệ 12,3% năm 2014. Năm 2015, Slovakia có tỷ lệ giảm phát ở mức 0,3%.

2. Các ngành kinh tế mũi nhọn:

Lắp ráp xe hơi, luyện kim, công nghiệp chế tạo máy, thiết bị điện, công nghiệp quốc phòng, năng lượng, công nghiệp hóa chất, y tế, công nghiệp chế biến da, sản xuất giấy da, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp, thực phẩm, du lịch..

3. Các chỉ số kinh tế

	2012	2013	2014	2015
GDP (ppp)	145,1 tỷ USD	148,4 tỷ USD	153,5 tỷ USD	158,4 tỷ USD
Tăng trưởng GDP	1,8 %	1,4%	2,5%	3,2%
GDP theo đầu người	26.800 USD	27.400 USD	28.300 USD	29.500
GDP theo ngành	Nông nghiệp: 3,4% - Công nghiệp: 30,4% - Dịch vụ: 66,2%			
Lực lượng lao động	2,724 triệu	2,727 triệu	2,73 triệu	2,745 triệu
Tỷ lệ thất nghiệp	12,8%	14,1%	12,3%	10,6%
Tỷ lệ lạm phát	3,6%	1,4%	- 0,1%	-0,3%
Mặt hàng nông nghiệp	Ngũ cốc, khoai tây, củ cải đường, hoa bia, hoa quả, lợn, gia súc, gia cầm, các sản phẩm từ rừng			
Các ngành công nghiệp	Kim loại và sản phẩm kim loại, thực phẩm và đồ uống, điện, khí đốt, than cốc, dầu, nhiên liệu hạt nhân, hóa chất và sợi nhân tạo, máy móc, giấy và in ấn, đất nung, gốm sứ, phương tiện vận tải; dệt may, thiết bị điện và quang học, sản phẩm cao su			
Kim ngạch xuất khẩu	77,82 tỷ USD	85,48 tỷ USD	64,8 tỷ USD	56,39 tỷ USD
Mặt hàng chính	Phương tiện vận tải và phụ tùng 27%, máy móc và thiết bị điện 20%, sắt thép 4%, dầu khoáng và các nhiên liệu 5% (2015) Đối tác chính : Germany 23.3%, Czech Republic 13.6%, Poland 8.8%, Hungary 6.6%, Austria 6.5%, UK 5.4%, France 5.2%, Italy 4.8% (2014)			
Kim ngạch nhập khẩu	74,29 tỷ USD	79,79 tỷ USD	60,15 tỷ USD	53,5 tỷ USD

Mặt hàng chính	máy móc và thiết bị điện 20%, phương tiện vận tải và phụ tùng 14%, nhiên liệu và khoáng sản dầu 9% (2015) Đối tác chính: Germany 19%, Czech Republic 16.9%, Austria 9.3%, Russia 7.9%, Poland 6.2%, Hungary 6.2%, South Korea 4.2%, China 4% (2014)
-----------------------	---

4. Các chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, XNK, thuế v...v

Slovakia là nước hấp dẫn đầu tư nước ngoài chủ yếu bởi lương thấp, thuế thấp và lực lượng lao động có đào tạo, đặc biệt gần đây Slovakia theo đuổi chính sách khuyến khích đầu tư nước ngoài. Các nước đầu tư nhiều vào Slovakia là Đức, Áo, Séc, Hà Lan, Pháp và Hàn Quốc. Các dự án chủ yếu tập trung vào ngành sản xuất xe hơi, các hãng xe hơi nổi tiếng trên thế giới đều có dự án sản xuất tại Slovakia.

III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM

Năm 1993, Slovakia tách khỏi Liên bang Tiệp Khắc. Việt Nam và Slovakia đã tuyên bố kế thừa các mối quan hệ giữa Việt Nam và Tiệp Khắc trước đây, lấy ngày 2/2/1950 là ngày thiết lập quan hệ ngoại giao hai nước. Từ năm 1993 đến nay quan hệ giữa ta với Slovakia phát triển tích cực, hai bên đều coi trọng mối quan hệ hữu nghị truyền thống đã được xây dựng từ trước đây.

1. Các chuyến thăm cao cấp gần đây

Phía Việt Nam: Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh (1995), Phó Thủ tướng Trần Đức Lương (1994), Thứ trưởng Ngoại giao Nguyễn Văn Nganh (2001), Thứ trưởng Bộ Thương mại Lê Danh Vĩnh họp Ủy ban Hỗn hợp về Kinh tế (2001), Chủ nhiệm Ủy ban Ngân sách và Kinh tế Quốc hội Nguyễn Đức Kiên thăm và làm việc theo dự án của UNDP (2003), Phó Chủ tịch nước Trương Mỹ Hoa (10/2005), Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết (12/2009), Thứ trưởng Bùi Thanh Sơn (7/2014).

Phía Slovakia: Thủ tướng I-ô-dép Mô-ráp-chích (1994), Bộ trưởng Ngoại giao Ê-đua Cu-Can (8/2001), Tổng thống I-van Ga-xpa-rô-vích (10/2006), Tổng Vụ trưởng Vụ Chính trị Bộ Ngoại giao Rô-man Buzzech đã thăm tham khảo chính trị (12/2007), Tổng Vụ trưởng Vụ khu vực Bộ Ngoại giao Ma-ri-an Tô-ma-sích (7/2008), Chủ tịch Đảng Cộng sản Giô-dép Hô-lích-va (7/2008), Quốc Vụ khanh Bộ Ngoại giao Đi-ana Sô-trô-phô-va (8/2008), Thủ tướng Rô-bê Phi-sô (10/2008), Chủ tịch Quốc hội Pa-vôn Pa-sô-ca (1/2010), Bộ trưởng Kinh tế Giu-rai Mít-sô-côp (4/2011), Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và các vấn đề Châu Âu Miroslav Lajčák (11/2014)

Hai bên phối hợp tốt, chặt chẽ trên diễn đàn quốc tế (Slovakia ủng hộ Việt Nam gia nhập WTO, ứng cử ghế thành viên không thường trực Hội đồng bảo an Liên hợp quốc khoá 2008 – 2009, chia sẻ kinh nghiệm với Việt Nam trong việc xử lý các vấn đề tại Hội đồng Bảo an, ủng hộ Việt Nam trong vấn đề chống bán phá giá giấy mũ da vào thị trường EU,...).

2. Cộng đồng người Việt Nam tại Slovakia

Số người Việt Nam cư trú tại Slovakia có khoảng 5.000 người. Tại đây đã thành lập Hội người Việt Nam tại Slovakia, Hội Doanh nghiệp, Câu lạc bộ Cựu chiến binh, Câu lạc bộ người cao tuổi và Câu lạc bộ Phụ nữ. Việc kinh doanh của người Việt Nam tại Slovakia ngày càng gặp nhiều khó khăn do bị cạnh tranh, các quy định về thuế.... Quy chế nhập cảnh và cư trú của Slovakia đối với người nước ngoài ngày càng chặt chẽ hơn do Slovakia gia nhập EU.

IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM

1. Hợp tác thương mại

Quan hệ kinh tế chưa được phát triển như mong muốn do tiềm năng và nhu cầu của hai bên chưa thuận lợi, nhưng vẫn duy trì được mức độ thương mại khoảng trên hơn 100 triệu USD/ năm. Việt Nam xuất hàng dệt may, thực phẩm, nông, hải sản và nguyên liệu. Việt Nam nhập một số hóa chất và thiết bị lẻ.

Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam – Slovakia được thành lập năm 1997, tháng 4/2001 Ủy ban đã họp kỳ 2 tại Bra-ti-xla-va. Trong một số dịp, ban chủ động nêu các lĩnh vực cụ thể có thể hợp tác như trong ngành năng lượng (sử dụng năng lượng hạt nhân), công nghiệp chế tạo máy và công nghiệp quốc phòng (máy xây dựng, máy làm đường, thiết bị thủy lực, máy cày, máy dẹt, Việt Nam mua và cải tiến một số thiết bị quốc phòng của Slovakia), công nghiệp hóa chất và công nghiệp dược (sản xuất thuốc chữa bệnh và cung cấp trang thiết bị y tế...), công nghiệp chế biến da và sản xuất giấy da, giao thông vận tải (hiện đại hóa ngành đường sắt), xây dựng (hợp tác thiết kế và xây dựng cơ sở hạ tầng), nông nghiệp và thực phẩm (công nghệ bảo quản và chế biến rau quả, liên doanh xây dựng nhà máy bia ở Việt Nam). Các chương trình hợp tác kinh tế-thương mại hiện thời mang định hướng, để thực hiện được, đòi hỏi doanh nghiệp hai nước phải xúc tiến các dự án cụ thể.

Kim ngạch XNK giữa Việt Nam – Slovakia

Đơn vị : triệu USD

	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015
VN xuất	6,812	15,748	156,9	290,935	391.793	370.477	275.574
VN nhập	89,803	111,378	13,47	16,484	15.574	29.441	18.102
Kim ngạch XNK	96,615	127,126	170,37	307,419	407,367	399.918	293.676

Nguồn Tổng Cục Hải quan

Top 5 - Mặt hàng XK (2015)

Đơn vị: USD

Mặt hàng xuất khẩu	Giá trị
Giày dép các loại	88.992.570
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	79.799.034
Điện thoại các loại và linh kiện	67.244.718
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	14.337.787
Hàng dệt, may	3.667.989

Nguồn Tổng Cục Hải quan

2. Hợp tác đầu tư

Đầu tư của Slovakia vào Việt Nam còn chưa nhiều, từ năm 2010 Slovakia mới có dự án FDI đầu tiên tại Việt Nam với tổng vốn đăng ký là 100 triệu USD, đứng thứ 36 trên tổng số 92 quốc gia và vùng lãnh thổ có FDI tại Việt Nam. Đến hết 3/2015, Slovakia có tổng số dự án 5 dự án với tổng vốn đăng ký là 235,47 triệu USD, đứng thứ 33 trong tổng số 101 nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam, trong đó có dự án xây dựng tổ hợp khách sạn văn phòng tại thành phố Hồ Chí Minh; dự án đầu tư xây dựng khu công nghiệp Lạc Thịnh, Hoà Bình .

3. Hợp tác trong các lĩnh vực khác

Giáo dục – đào tạo

Từ năm 2005, Chính phủ Slovakia đã cấp 2-3 học bổng đào tạo đại học và sau đại học toàn khóa cho ta. Năm 2009-2010, Chính phủ Slovakia cấp cho Việt Nam 2 suất học bổng sau đại học. Hiện nay hai Bên đang xem xét ký Thỏa thuận hợp tác giáo dục – đào tạo giai đoạn 2010-2013.

An ninh - Quốc phòng

Quan hệ hợp tác Quốc phòng giữa hai nước rất tốt từ năm 1996 đến nay.

Lao động

Trong các năm 2007-2009 có khoảng 1000 lao động Việt Nam sang làm việc tại đây, chủ yếu làm việc trong các nhà máy có vốn đầu tư nước ngoài. Năm 2010 do tác động của khủng hoảng kinh tế tài chính thế giới, một số chủ doanh nghiệp nhà máy Slovakia đã cắt giảm thuê lao động Việt Nam nên việc hợp tác trong lĩnh vực này tạm ngừng trong thời gian tới.

Các hiệp định ký kết giữa hai nước

- Hiệp định về miễn thị thực cho người mang hộ chiếu ngoại giao và tạo thuận lợi trong việc cấp thị thực cho người mang hộ chiếu công vụ, ký ngày 16/10/2006, tại Hà Nội.
- Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần, ký ngày 27/10/2008, tại Hà Nội.
- Bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực lao động-xã hội, ký ngày 27/10/2008, tại Hà Nội.
- Quy chế của Ủy ban hỗn hợp Việt Nam – Slovakia về hợp tác kinh tế, ký ngày 27/10/2008, tại Hà Nội. - Hiệp định về khuyến khích và bảo hộ đầu tư, ký ngày 17/12/2009, tại Bratislava.
- Nghị định thư về hợp tác giữa hai Bộ Ngoại giao, ký ngày 17/12/2009, tại Bratislava. - Thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực kiểm toán, ký ngày 17/12/2009, tại Bratislava.
- Ngày 4/11/2014 Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam và Bộ Môi trường Slovakia đã ký Bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và quản lý nguồn nước.
- Ngày 4/6/2015 Biên bản ghi nhớ về hợp tác tư pháp giữa Tòa án nhân dân tối cao và tòa án tối cao Slovakia đã được ký kết.
- Ngày 9/6/2015 Bộ trưởng Quốc phòng Phùng Quang Thanh và Bộ trưởng Martin Glavac ký Bản ghi nhớ về hợp tác quốc phòng song phương giữa hai nước.

V. HỢP TÁC VỚI VCCI

1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết

- Thỏa thuận hợp tác giữa VCCI và Phòng Thương mại Slovakia – Việt Nam (SVCC) - 2005.

2. Hoạt động đã triển khai

- 18/10/2005: Tổ chức đoàn doanh nghiệp tháp tùng Phó Chủ tịch nước Trương Mỹ Hoa đi thăm Slovakia, Tổ chức Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam – Slovakia (Ký tắt Hiệp định Hợp tác Kinh tế Việt Nam - Slovakia)

- 17/10/2006 : VCCI đã phối hợp với Đại sứ quán Slovakia tổ chức thành công Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam – CH Slovakia trong chương trình chuyến thăm chính thức Việt Nam lần đầu tiên của Tổng thống CH Slovakia Ngài Ivan Gasparovic.

- 17-18/12/2009: Tổ chức đoàn doanh nghiệp tháp tùng Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết đi thăm Slovakia, Tổ chức Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam – Slovakia

- 3.2011 : Hỗ trợ tổ chức Đại hội Hội Hữu nghị Việt Nam – Slovakia. Đ/c Đoàn Duy Khương đảm nhiệm chức Chủ tịch Hội Hữu nghị VN – Slovakia khóa III.

- 15/4/2011 : Phối hợp với ĐSQ Slovakia tổ chức Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam – Slovakia với mục đích tăng cường quan hệ hợp tác kinh tế thương mại và đầu tư giữa cộng đồng doanh nghiệp hai nước trên một số lĩnh vực công nghiệp, năng lượng với mục tiêu tạo nên sự phát triển chất lượng và toàn diện. Trong khuôn khổ diễn đàn đã diễn ra lễ ký kết thỏa thuận hợp tác khung giữa Ngân hàng Đầu tư

và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Ngân hàng Xuất nhập khẩu Slovakia (Eximbanka) nhằm tăng cường sự hợp tác trong các lĩnh vực tài chính và thúc đẩy thương mại giữa hai nước.

- 11/2014 : Phối hợp với ĐSQ Slovakia tổ chức Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam – Slovakia tại Hà Nội (4/11) và tại tp Hồ Chí Minh (5/11) nhân chuyến thăm chính thức của Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và các vấn đề Châu Âu Miroslav Lajčák .

VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH

1. Địa chỉ hữu ích

Đơn vị - Địa chỉ	Tel/Fax	Email/Website
Việt Nam		
Ban Quan hệ quốc tế, VCCI Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội	T: 84-4-35742022 máy lẻ 203	chaultm@vcci.com.vn www.vcci.com.vn
Đại sứ quán Slovakia tại Việt Nam 12 Bà Huyện Thanh Quan, Ba Đình, Hà Nội	T:84-4-37347601 F: 84-4-37347603	
Slovakia		
Đại sứ quán Việt Nam tại Áo Felix Mottl str., 20A-1190 Vienna	T:+43 1 3680755-16 F:+43 1 3680754	embassy.vietnam@aon.at
Thương vụ Việt Nam tại Áo Sieveringerstrasse, 20A 1190 , Vienna	T: +43 1 328 8915 F: +43 1 328 8915	at@moit.gov.vn

2. Các thông tin khác

*WebsiteCIA – The World Factbookwww.cia.gov/library/publications/the-world-factbook/geos/lo.html

*Website Bộ Ngoại giao Việt Namwww.mofa.gov.vn/vi/cn_vakv/euro/nr040819112136

*Website Slovak Chamber of Commerce and Industry : www.scci.sk

Bảng 1. Xuất khẩu VN – Slovakia 2015

Nước/Mặt hàng chủ yếu	ĐVT	Số liệu tháng báo cáo		Cộng dồn đến hết tháng báo cáo	
		Lượng	Trị giá (USD)	Lượng	Trị giá (USD)
XLÔVAKIA			29.241.376		275.574.968
Hàng dệt, may	USD		275.270		3.667.989
Giày dép các loại	USD		9.836.690		88.992.570
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	USD		7.069.584		79.799.034
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD		1.369.501		14.337.787
Điện thoại các loại và linh kiện	USD		8.863.081		67.244.718

Bảng 2. Nhập khẩu VN – Slovakia 2015

Nước/Mặt hàng chủ yếu	ĐVT	Số liệu tháng báo cáo		Cộng dồn đến hết tháng báo cáo	
		Lượng	Trị giá (USD)	Lượng	Trị giá (USD)
XLÔVAKIA			1.948.330		18.102.337